

Số: 1722/QĐ-SYT

Quảng Bình, ngày 08 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn và danh sách thí sinh không đủ điều kiện dự xét tuyển ở vòng 2 Kỳ tuyển dụng viên chức Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa và Trung tâm Y tế huyện Tuyên Hóa năm 2021

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 04/2017/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 13/2012/QĐ-UBND ngày 04/7/2012 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành quy định phân cấp về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 570/QĐ-SYT ngày 15/7/2021 của Giám đốc Sở Y tế về việc phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa và Trung tâm Y tế huyện Tuyên Hóa năm 2021;

Xét đề nghị của Hội đồng xét tuyển viên chức Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa và Trung tâm Y tế huyện Tuyên Hóa năm 2021 tại Báo cáo số 3641/BC-HĐXT ngày 08/11/2021 và Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách 30 (ba mươi) thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự xét tuyển ở vòng 2 và danh sách 01 (một) thí sinh không đủ điều kiện dự xét tuyển ở vòng 2 tại Kỳ tuyển dụng viên chức Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa và Trung tâm Y tế huyện Tuyên Hóa năm 2021.

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở Y tế, Chủ tịch Hội đồng xét tuyển viên chức Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa và Trung tâm Y tế huyện Tuyên Hóa năm 2021, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: TCCB, VT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Cường

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN BẰNG HÌNH THỨC XÉT TUYỂN THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 115/2020/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT TUYỂN Ở VÒNG 2 KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN MINH HÓA VÀ TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TUYỂN HÓA NĂM 2021

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/Thẻ CCCD	Quê quán	Giới tính	Trình độ chuyên môn, ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Đôi tượng ưu tiên	Ghi chú
I	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN MINH HÓA									
1	Vị trí việc làm: Bác sĩ Khoa Liên chuyên khoa (Mã số dự tuyển X.1)									
1.1	Nguyễn Thị My	10/12/1992	044192011995	Xã An Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Đại học ngành Bác sĩ đa khoa	Tiếng Anh trình độ B1	Ứng dụng CNTT cơ bản		
2	Vị trí việc làm: Bác sĩ Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc (Mã số dự tuyển X.2)									
2.1	Trương Thị Thu Hoài	25/5/1994	194486075	Xã Hóa Tiến, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Đại học ngành Bác sĩ đa khoa	Tiếng Anh trình độ A2	Ứng dụng CNTT cơ bản		
3	Vị trí việc làm: Bác sĩ Khoa Nhi (Mã số dự tuyển X.3)									
3.1	Trịnh Xuân Phúc	18/9/1990	194363158	Xã Vĩnh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An	Nam	Đại học ngành Bác sĩ đa khoa	Tiếng Anh trình độ B1	Ứng dụng CNTT cơ bản		
4	Vị trí việc làm: Bác sĩ Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh (Mã số dự tuyển X.4)									
4.1	Đình Bảo Quyền	16/01/1994	044094003211	Xã Hóa Hợp, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	Nam	Đại học ngành Bác sĩ đa khoa	Tiếng Anh TOEFL ITP (A2)	Ứng dụng CNTT cơ bản		

5	Vị trí việc làm: Điều dưỡng Khoa Nội tổng hợp (Mã số dự tuyển X.5)									
5.1	Đinh Tiên Hoàng	15/5/1995	04409500349	Xã Yên Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	Nam	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng Anh trình độ A2	Ứng dụng CNTT cơ bản		
5.2	Trần Bảo Lên	03/02/1995	044095007505	Thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	Nam	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng Anh TOEFL ITP (Bậc 2)	Ứng dụng CNTT cơ bản		
6	Vị trí việc làm: Kiểm soát nhiễm khuẩn tại Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn (Mã số dự tuyển X.6)									
6.1	Cao Thị Hồng Vân	03/01/1984	044184008551	Xã Trung Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng Anh trình độ B	Ứng dụng CNTT cơ bản		
7	Vị trí việc làm: Điều dưỡng Khoa Liên chuyên khoa (Mã số dự tuyển X.7)									
7.1	Đinh Thị Thùy Trang	13/5/1992	044192008389	Xã Trung Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng Anh trình độ B	Trình độ B		
8	Vị trí việc làm: Điều dưỡng Khoa Nội tổng hợp (Mã số dự tuyển X.8):									
8.1	Đinh Văn Nông	02/10/1992	044092004892	Xã Hóa Sơn, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	Nam	Cấp đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh trình độ B	Trình độ B		
9	Vị trí việc làm: Kỹ thuật y Khoa Y học cổ truyền (Mã số dự tuyển X.9)									
9.1	Trương Đình Tùng	15/12/1998	044098002761	Xã Minh Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	Nam	Cao đẳng Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Tiếng Anh trình độ C	Ứng dụng CNTT cơ bản		

10	Vị trí việc làm: Kế toán thu viện phí tại Phòng Tài chính Kế toán (Mã số dự tuyển X.10)									
10.1	Đinh Thị Khánh Hòa	17/8/1993	044193009299	Xã Quy Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Đại học ngành Kế toán	Tiếng Anh trình độ B	Ứng dụng CNTT cơ bản		
11	Vị trí việc làm: Công tác xã hội thuộc Phòng Điều dưỡng (Mã số dự tuyển X.11)									
11.1	Đinh Lệ Huyền	22/10/1991	044191006481	Xã Yên Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Đại học ngành Công tác xã hội	Tiếng Anh trình độ B	Ứng dụng CNTT cơ bản		
II	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TUYỀN HÓA									
12	Vị trí việc làm: Bác sĩ Trạm Y tế xã Tiến Hóa (Mã số dự tuyển X.12)									
12.1	Trần Văn Nam	20/11/1992	044092004150	Xã Quảng Văn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	Nam	Đại học ngành Bác sĩ đa khoa	Tiếng Anh trình độ B1	Ứng dụng CNTT cơ bản		
13	Vị trí việc làm: Kiểm soát bệnh truyền nhiễm và vắc xin sinh phẩm khoa Kiểm soát bệnh tật (Mã số dự tuyển X.13)									
13.1	Phạm Thị Ánh Ngọc	01/5/1991	194444326	Xã Lê Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Trung cấp ngành Y sĩ	Tiếng Anh trình độ B	Trình độ B		
13.2	Phùng Viết Ngọc	25/3/1995	044095001241	Xã Quảng Thạch, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	Nam	Trung cấp ngành Y sĩ	Tiếng Anh trình độ B	Trình độ B		
14	Vị trí việc làm: Điều dưỡng Cơ sở điều trị Methadone (Mã số dự tuyển X.14)									
14.1	Cao Thị Thùy Nhung	11/7/1997	044197005830	Xã Hóa Hợp, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Tiếng Anh trình độ B	Trình độ B		

15	Vị trí việc làm: Bác sĩ Y học dự phòng khoa Y tế công cộng (Mã số dự tuyển X.15)										
15.1	Vũ Thị Thanh Hiền	01/6/1995	194584547	Xã Châu Giang, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	Nữ	Bác sĩ Y học dự phòng	Tiếng Anh trình độ B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Con bệnh binh		
15.2	Hoàng Thị Lan	29/6/1990	044190003921	Xã Đức Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Đại học ngành Bác sĩ Y học dự phòng	Tiếng Anh trình độ B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
15.3	Lê Thị Lan	03/03/1997	194632153	Xã Mai Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Bác sĩ Y học dự phòng	Tiếng Anh trình độ B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
15.4	Đình Thành Nam	20/5/1994	044094002903	Xã Xuân Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	Nam	Đại học ngành Bác sĩ Y học dự phòng	Tiếng Anh trình độ B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
15.5	Nguyễn Thị Thanh Trang	14/9/1997	191896497	Xuân Phú, Huế, Thừa Thiên Huế	Nữ	Đại học ngành Bác sĩ Y học dự phòng	Tiếng Anh trình độ B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
16	Vị trí việc làm: Điều dưỡng Khoa Kiểm soát bệnh tật (Mã số dự tuyển X.16)										
16.1	Đoàn Ngọc Phượng	20/7/1999	044099007530	Xã Đức Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	Nam	Cao đẳng Điều dưỡng	Anh văn TOEFL ITP (A2 bậc 2)	Ứng dụng CNTT cơ bản			
17	Vị trí việc làm: Điều dưỡng Trạm Y tế xã Đồng Hóa (Mã số dự tuyển X.17)										
17.1	Trần Thị Lan	28/3/1993	194497827	Xã Lê Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh trình độ B	Trình độ B			

18	Vị trí việc làm: Y sĩ Trạm y tế xã Đức Hóa (Mã số dự tuyển X.18)										
18.2	Cao Xuân Phương	23/11/1993	194454527	Xã Thanh Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Trung cấp ngành Y sĩ đa khoa	Tiếng Anh trình độ B	Trình độ B			
19	Vị trí việc làm: Dược sỹ Trạm Y tế xã Lâm Hóa (Mã số dự tuyển X.19)										
19.1	Cao Đức Mạnh	01/11/1996	044096000939	Xã Hóa Hợp, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	Nam	Cao đẳng ngành Dược sỹ	Anh văn trình độ B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Dân tộc thiểu số		
20	Vị trí việc làm: Y sỹ Trạm Y tế xã Thanh Hóa (Mã số dự tuyển X.20)										
20.1	Cao Quốc Mỹ	22/8/1992	044092003704	Xã Hóa Thanh, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	Nam	Trung cấp ngành Y sĩ đa khoa	Tiếng Anh trình độ B	Trình độ B			
21	Vị trí việc làm: Dược sỹ Trạm Y tế xã Thanh Thạch (Mã số dự tuyển X.21)										
21.1	Nguyễn Thu Hiền	09/10/1995	044195001827	Xã Thanh Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Cao đẳng ngành Dược	Tiếng Anh trình độ B	Trình độ B			
21.2	Nguyễn Thị Thủy	14/7/1989	Không có	Xã Thanh Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Cao đẳng ngành Dược sỹ	Tiếng Anh trình độ A	Trình độ A			
22	Vị trí việc làm: Y sỹ Trạm Y tế xã Thuận Hóa (Mã số dự tuyển X.22)										
22.1	Huỳnh Võ Sang	03/2/1995	044095002931	Xã Kim Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	Nam	Trung cấp ngành Y sĩ đa khoa	Tiếng Anh trình độ B	Trình độ B			
22.2	Đình Xuân Tịnh	20/12/1990	044090005852	Xã Hóa Thanh, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	Nam	Trung cấp ngành Y sĩ đa khoa	Tiếng Anh trình độ B	Trình độ B			

(Danh sách có 30 thí sinh)

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN BẰNG HÌNH THỨC XÉT TUYỂN THEO NGHỊ ĐỊNH
SỐ 115/2020/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT TUYỂN Ở VÒNG 2 KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN
CHỨC BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN MINH HÓA VÀ TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TUYỀN HÓA NĂM 2021**

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/Thẻ CCCD	Quê quán	Trình độ chuyên môn	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Lý do
1	Cao Ngọc Hà	06/01/1999	044199006118	Xã Xuân Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	Cao đẳng ngành Dược	Dược sỹ Trạm Y tế xã Thanh Thạch (Mã số dự tuyển X.21)	Trung tâm Y tế huyện Tuyên Hóa	Không có thông tin về trình độ tin học, ngoại ngữ để xác định việc đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn tại vị trí dự tuyển

(Danh sách có 01 thí sinh)